

TÀI LIỆU TOÁN BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI LỚP 9
HƯỚNG DẪN BÀI TẬP VỀ NHÀ
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:Ngày học:

ĐẠI SỐ

Bài 4. Cho $x, y, z > 0; xyz = 1$ CMR $x^2 + y^2 + z^2 - 3 \geq 18((x + y + z) - (xy + yz + zx))$

HD: Trong 3 số x, y, z có 1 số lớn hơn hoặc bằng 1, giả sử $x \geq 1$

$$f(x, y, z) = x^2 + y^2 + z^2 - 3 - 18((x + y + z) - (xy + yz + zx))$$

$$f(x, \sqrt{yz}, \sqrt{yz}) = x^2 + yz + yz - 3 - 18((x + \sqrt{yz} + \sqrt{yz}) - (x\sqrt{yz} + \sqrt{yz} \cdot \sqrt{yz} + x\sqrt{yz}))$$

$$f(x, y, z) - f(x, \sqrt{yz}, \sqrt{yz}) = (y - z)^2 - 18(y + z - 2\sqrt{yz}) + 18(xy + zx - 2x\sqrt{yz})$$

$$f(x, y, z) - f(x, \sqrt{yz}, \sqrt{yz}) = (y - z)^2 - 18(\sqrt{y} - \sqrt{z})^2 + 18x(\sqrt{y} - \sqrt{z})^2 \geq 0 (x \geq 1)$$

$$f(x, \sqrt{yz}, \sqrt{yz}) = x^2 + yz + yz - 3 - 18((x + \sqrt{yz} + \sqrt{yz}) - (x\sqrt{yz} + \sqrt{yz} \cdot \sqrt{yz} + x\sqrt{yz}))$$

$$f(x, \sqrt{yz}, \sqrt{yz}) = x^2 + \frac{2}{x} - 3 - 18\left(\left(x + \frac{2}{\sqrt{x}}\right) - \left(2\sqrt{x} + \frac{1}{x}\right)\right)$$

$$f(x, \sqrt{yz}, \sqrt{yz}) = x^2 + \frac{2}{x} - 3 - 18x - \frac{36}{\sqrt{x}} + 36\sqrt{x} + \frac{18}{x}$$

$$f(x, \sqrt{yz}, \sqrt{yz}) = x^2 - 18x + 36\sqrt{x} + \frac{20}{x} - \frac{36}{\sqrt{x}} - 3$$

$$f(x, \sqrt{yz}, \sqrt{yz})$$

$$f(x, \sqrt{yz}, \sqrt{yz}) \geq 0 \Leftrightarrow x^3 - 18x^2 + 36x\sqrt{x} - 3x - 36\sqrt{x} + 20 \geq 0$$

Đặt $\sqrt{x} = t \geq 1$

$$x^3 - 18x^2 + 36x\sqrt{x} - 3x - 36\sqrt{x} + 20 \geq 0 \Leftrightarrow t^6 - 18t^4 + 36t^3 - 3t^2 - 36t + 20 \geq 0$$

$$\Leftrightarrow (t-1)^2(t-2)^2(t+1)(t+5) \geq 0 \text{ (đúng)}$$

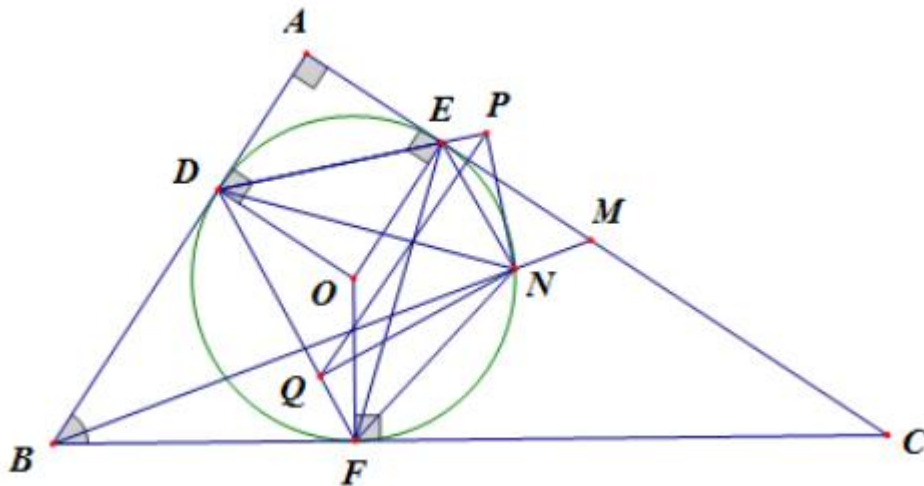
Vậy $x^2 + y^2 + z^2 - 3 \geq 18((x + y + z) - (xy + yz + zx))$

HÌNH HỌC

Câu 15. Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$) ngoại tiếp đường tròn tâm O. Gọi D, E, F lần lượt là tiếp điểm của (O) với các cạnh AB, AC, BC. Đường thẳng BO cắt các đường thẳng EF và DF lần lượt tại I và K.

d) Gọi N là giao điểm của đường thẳng BM với cung nhỏ EF của (O), P, Q lần lượt là hình chiếu của N trên các đường thẳng DE và DF. Xác định vị trí điểm M để độ dài đoạn thẳng PQ max.

HD:



Vì $\angle DPN + \angle DQN = 90^\circ + 90^\circ = 180^\circ$ nên DPNQ là tứ giác nội tiếp

$\Rightarrow \angle QPN = \angle QDN$ (hai góc nội tiếp cùng chắn cung QN) (5)

Mặt khác DENF là tứ giác nội tiếp nên $\angle QDN = \angle FEN$ (6)

Từ (5) và (6) ta có $\angle FEN = \angle QPN$ (7)

Tương tự ta có: $\angle EFN = \angle PQN$ (8)

Từ (7) và (8) suy ra $\triangle NPQ \sim \triangle NEF$ (g.g) $\Rightarrow \frac{PQ}{EF} = \frac{NQ}{NF}$

Theo quan hệ đường vuông góc – đường xiên, ta có

$$NQ \leq NF \Rightarrow \frac{PQ}{EF} = \frac{NQ}{NF} \leq 1 \Rightarrow PQ \leq EF$$

Dấu bằng xảy ra khi $Q \equiv F \Leftrightarrow NF \perp DF \Leftrightarrow D, O, N$ thẳng hàng.

Do đó PQ max khi M là giao điểm của AC và BN, với N là điểm đối xứng với D qua O.